

Số: 116/2018/QĐST-HNGĐ

Tân Bình, ngày 31 tháng 01 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số: 37/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu: Ông Võ Minh T – sinh năm 1982

Địa chỉ : đường K, phường A, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Người yêu cầu: Bà Vũ Thị B – sinh năm 1984

Địa chỉ : Công ty cổ phần chuyên phát nhanh V – đường P, Phường X, quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Luật Thi hành án Dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);
- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 01 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
Ông Võ Minh T và bà Vũ Thị B.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - a/ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Võ Minh T và bà Vũ Thị B.
 - b/ Về con chung: Giao cháu Võ Hương Hà V – sinh ngày 17/01/2013 cho bà Vũ Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hàng tháng ông Võ Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Võ Hương Hà V 3.000.000đ (Ba triệu đồng), thực hiện từ tháng 01/2018 cho đến khi cháu Võ Hương Hà V thành niên.
Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình 2014 Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

c/ Về tài sản chung, nợ chung: Ông Võ Minh T và bà Vũ Thị B xác nhận không có.

d/ Về lệ phí:

Lệ phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) do ông Võ Minh T và bà Vũ Thị B chịu được căn cứ vào 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí ông Võ Minh T và bà Vũ Thị B đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2017/0007547 ngày 3/01/2018 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

đ/ Trường hợp ông Võ Minh T chậm trả tiền cấp dưỡng thì ông Võ Minh T phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

e/ Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- UBND P.A,Q.Đ, Tp.Hà Nội

(để ghi vào sổ hộ tịch): Giấy chứng nhận kết hôn số:28;

Quyển số 01-2009 cấp ngày 7/3/2009;

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH
THẨM PHÁN**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mai Hương